TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:08/2020/HSST
Ngày: 14/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy; Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 14/02/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 21/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Đ (tên gọi khác H); Sinh năm: 1995;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trịnh Văn H và bà Vũ Thị P;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

Bản án số 36/2015/HSST ngày 29/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2015.

Bản án số 108/2016/HSST ngày 13/7/2016 của TAND thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 169/2016/HSST ngày 30/11/2016 của TAND thành phố H xử phạt 17 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù của Bản án số 108/2016/HSST ngày 13/7/2016 buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 33 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/2/2019.

Nhân thân: Ngày 05/5/2011 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính (hình thức cảnh cáo) về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 09/6/2011 Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính (hình thức cảnh cáo) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 26/11/2012 Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính (hình thức: Phạt tiền; Mức phạt: 750.000 đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019, đến ngày 27/12/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương

Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/12/2019, Trịnh Văn Đ một mình đến khu vực Q, thành phố Hải Phòng mục đích mua ma túy dạng đá (ma túy tổng hợp) để sử dụng. Đ gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy, Đ đi về nhà, giấu gói ma túy trong túi quần đang mặc. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo màu trắng, biển số 34C1 - 052.40, chở chị Nguyễn Thị Ngọc L đến địa phận huyện N chơi. Khi đi, Đ đem theo gói ma túy mục đích khi gặp bạn ở N sẽ cùng sử dụng. Đ điều khiển xe đi vào đường bê tông khu vực thôn V, xã H, huyện N (cạnh quán karaoke D) thì dừng xe và nói với chị L đứng đợi bạn. Do sợ khi mang ma túy trong người sẽ bị phát hiện nên Đ cầm gói ma túy giấu vào hốc (lỗ) cột điện cạnh đó. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác công an huyện N kiểm tra, phát hiện Đ và chị L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, làm việc phát hiện Đ có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ tại hốc (lỗ) cột điện cạnh chỗ Đ và chị L đứng 01 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 xe máy nhãn

hiệu Nouvo màu trắng, biển số 34C1 - 052.40 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn Đ.

Tại kết luận giám định số 51/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong bì gửi đến giám định khối lượng là 2,146 gam là ma túy, loại Methamphetamin

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 34C1- 052.40 và 2,030 gam Methamphetamin hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 51/KLGĐ - PC09 tiếp tục được lưu giữ chờ xử lý theo quy định; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn Đ tiếp tục được lưu giữ tại hồ sơ vụ án

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-NS ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trịnh Văn Đ (tên gọi khác H) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Tuyên bố: Trịnh Văn Đ (tên gọi khác H) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt: Đ từ 5 năm 3 tháng - 5 năm 6 tháng tù, tình từ ngày tạm giữ. Về vật chứng: Tịch thu chi tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 34C1- 052.40 và 01 chứng minh nhân dân; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 40 phút, ngày 25/12/2019 tại khu vực lối vào thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương Trịnh Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 2,146 gam ma túy, loại Methamphetamin mục đích để sử dụng bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã ba lần bị kết án đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 BLHS. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân bị cáo có 03 tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng do đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài ra bị cáo có 03 lần bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, được xóa tiền sự. Qua đó đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự, hành chính nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, sửa đổi mà lại tiếp tục có tiếp tục phạm tội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 2,030 gam Methamphetamin và vỏ bao mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01

chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn Đ được lưu giữ tại hồ sơ vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo tại phiên tòa. Đối với 01 xe mô tô 01 nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 34C1 - 052.40 quá trình điều tra xác định như sau: tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông xác định chủ xe anh Nguyễn Văn N ở Thôn Đ, xã N, thành phố C. Làm việc với gia đình anh N cung cấp hiện anh N đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, không rõ địa chỉ, còn chiếc xe đó anh N đã bán từ năm 2017 nhưng không biết bán cho ai. Bị cáo Đ cung cấp giấy vay nợ thể hiện nội dung anh Mạc Văn H, sinh năm 1995 ở xã A, thành phố C, tỉnh Hải Dương vay của Đ số tiền 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô biển số 34C - 05240 làm tin. Hiện anh H không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ nên không làm việc được với anh H. Tiến hành tra cứu thông tin chiếc xe trên không phải là tang vật trong vụ án khác. Như vậy mặc dù chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của chiếc xe đó là ai, nhưng do bị cáo Đ không sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, nên chiếc xe không phải là vật chứng trong vụ án. Do đó HĐXX trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 34C1 - 052.40, sau này nếu có tranh chấp về quyền sở hữu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc L là người đi cùng Đ nhưng không biết việc Đ cất giấu trái phép chất ma túy nên không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Văn Đ**(tên gọi khác H) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Đ **5** ***(năm)*** **năm 6** ***(sáu)*** **tháng tù**, thời gian tính từ ngày tạm giữ 25/12/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 2,030 gam Methamphetamin và vỏ bao mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 51/KLGĐ-PC 09 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Đ 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 34C1 - 052.40.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 06/02/2020)

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 142713437 mang tên Trịnh Văn Đ tại phiên tòa (Tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trịnh Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã N, TP H;
- Bị cáo;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy